

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình  
Xây dựng 04 phòng học Điểm trường Hua Kiền thuộc Trường Mầm non xã  
Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ của Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam để xây dựng 04 phòng học Điểm trường Hua Kiền thuộc Trường Mầm non xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 27/TTr-SXD ngày 28/02/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng 04 phòng học Điểm trường Hua Kiền thuộc Trường Mầm non xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng 04 phòng học Điểm trường Hua Kiền thuộc Trường Mầm non xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Lạng Sơn.
3. Cơ quan chủ khoản viện trợ (chủ đầu tư): UBND huyện Văn Lãng.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:
  - 4.1. Mục tiêu đầu tư: hoàn thiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
  - 4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:
    - a) Nhà lớp học cao 02 tầng, diện tích xây dựng 193,2m<sup>2</sup>; diện tích sàn 386,4m<sup>2</sup>.
    - b) Các hạng mục phụ trợ: sân bê tông, diện tích 112,0m<sup>2</sup>; bể chứa nước, bể tự hoại, bể tự ngầm đầu tư đồng bộ.
5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng 36.
6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất: xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, diện tích sử dụng đất 1.274,30m<sup>2</sup>.
7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: dự án nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.
8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:
  - 8.1. Số bước thiết kế: 01 bước.
  - 8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn
    - QCXDVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.
    - QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
    - QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
    - QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu - Điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
    - QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng.
    - QCVN 12:2014 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện nhà ở và nhà cộng đồng.
    - QCVN 14-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.
    - QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
    - QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 3907:2011 Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 6477:2016 Gạch bê tông.
- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574:2018 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 9379:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5747:1993 Đất xây dựng - Phân loại.
- TCVN 4086:1985 Về an toàn điện trong xây dựng - Yêu cầu chung.
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.
- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 3991:2012 Tiêu chuẩn về phòng cháy trong thiết kế xây dựng.
- TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

## 9. Nội dung, giải pháp thiết kế cấu tạo:

### 9.1. Thiết kế tổng mặt bằng

- Trên khuôn viên khu đất (diện tích 1.274,30m<sup>2</sup>) tại thôn Quảng Lộ, xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, đã có công trình hiện trạng trên mặt bằng (gồm: nhà lớp học, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 221m<sup>2</sup> tại vị trí phía Đông Nam khu đất; nhà bếp, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 35,6m<sup>2</sup> tại vị trí phía Đông Nam khu đất; nhà vệ sinh, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 20,3m<sup>2</sup> tại vị trí phía Đông Nam khu đất; nhà để xe, diện tích 20,42m<sup>2</sup> tại vị trí phía Đông Bắc khu đất), đầu tư xây dựng mới các công trình, hạng mục công trình sau:

+ Công trình nhà lớp học, cao 02 tầng, bố trí phía Đông Bắc của khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Nam.

+ Các hạng mục phụ trợ: sân bê tông bố trí phía xung quanh nhà lớp học; bể chứa nước bố trí phía sau nhà lớp học; bể tự hoại, bể tự ngầm bố trí phía Tây Bắc của khu đất.

- Các chỉ tiêu quy hoạch chủ yếu đạt được: mật độ xây dựng 38,49%; hệ số sử dụng đất 0,65 lần; số tầng cao 02 tầng.

## 9.2. Giải pháp thiết kế xây dựng các công trình

### a) Nhà lớp học

- Công trình cao 02 tầng, mặt bằng nhà hình chữ L; chiều cao tôn nền 0,36m so với mặt sân; chiều cao công trình (tính đến đỉnh mái) 9,15m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Công trình sử dụng móng đơn bê tông cốt thép có giằng móng bằng bê tông cốt thép, mác 200; móng và tường xây bằng không nung vữa xi măng cát mác 50; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (80x40x1,4)mm đặt trên tường thu hồi.

- Nền, sàn các phòng và hành lang lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, nền các phòng vệ sinh lát bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm, cao 3,0m. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện.

- Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ cột điện khu vực (điểm đầu nối cấp điện cách công trình 41,45m), dùng dây dẫn CU/XLPE/PVC tiết diện (2x10)mm<sup>2</sup> cấp điện đến tủ điện tổng công trình. Từ tủ điện tổng của nhà cấp điện đến tủ điện phòng bằng dây dẫn CU/PVC/CU (2x6)mm<sup>2</sup>. Dây dẫn cấp điện cho đèn, quạt bằng dây dẫn CU/PVC/CU (2x1,5)mm<sup>2</sup>; dây dẫn cấp điện cho ổ cắm bằng dây CU/PVC/CU (2x2,5)mm<sup>2</sup>. Toàn bộ dây dẫn điện đi ngầm trong tường. Chiều sáng trong các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi 20W, đèn dài 1,2m. Chiều sáng hành lang, phòng vệ sinh sử dụng đèn ốp trần 14W. Thông gió nhân tạo sử dụng quạt trần sải cánh 1,4m.

- Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ giếng khoan đã có sẵn. Nước được bơm từ giếng khoan lên bể nước và từ bể nước được lên téc chứa nước đặt trên sàn mái (01 téc nước, dung tích chứa nước là 2m<sup>3</sup>) bằng máy bơm (công suất Q=3,6m<sup>3</sup>/h, H=15m). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa PPR, đường kính d=40mm, d=32mm, d=25mm.

- Thoát nước từ xí, tiểu theo đường ống PVC d=110mm thoát vào bể tự hoại. Từ bể tự hoại thoát ra bể tự ngầm. Nước sàn phòng vệ sinh thoát ra bể tự ngầm. Nước từ chậu rửa của các phòng vệ sinh được thoát ra bể tự ngầm. Nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC d=90mm sau đó chảy theo độ dốc tự nhiên.

- Kim thu sét dùng thép tròn đường kính  $d=16\text{mm}$  dài 1,4m; dây dẫn sét dùng dây thép tròn đường kính  $d=10\text{mm}$ . Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x5)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 0,8m. Điện trở nối đất  $R_{nd} \leq 10\Omega$ .

- Bố trí 02 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại đặt tại vị trí trục C:(5-6) tầng 01 và tầng 02; kích thước tủ (500x600x180)mm, mỗi tủ chứa 03 bình bột MFZ4 và ABC (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

b) Các hạng mục phụ trợ:

- Sân bê tông, các lớp kết cấu từ trên xuống: bê tông xi măng mác 200 (dày 10cm), lớp bạt chống thấm, nền đất tự nhiên.

- Bể nước: đặt ngoài nhà (cách tim trục E là 1,22m). Bể đặt ngầm, kích thước bể (3,0x2,1x2,0)m; đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 100, dày 2cm.

- Bể tự hoại: đặt ngoài nhà (cách tim trục 1 là 0,42m). Bể đặt ngầm, kích thước bể (3,82x2,02x2,0)m; đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; quét nước xi măng 2 nước.

- Bể tự ngầm: đặt ngoài nhà (cách tim trục 1 là 0,42m sát bể tự hoại). Bể đặt ngầm, kích thước bể (1,5x1,5x2,0)m; trong lòng bể xếp các lớp gồm: lớp gạch xếp dày 30cm, lớp gạch vỡ dày 20cm, lớp gạch vỡ dày 20cm, lớp than xỉ dày 20cm, lớp than củi dày 20cm; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50.

10. Dự toán xây dựng công trình: 3.068.339.332 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.495.565.214 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	78.179.252 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	311.013.608 đồng;
- Chi phí khác:	37.469.861 đồng;
- Chi phí dự phòng:	146.111.397 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2024.

12. Nguồn vốn đầu tư: vốn viện trợ và vốn ngân sách địa phương, trong đó:

- Vốn viện trợ của Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam là 50.000 USD, tương đương 1.181,8 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của huyện Văn Lãng: 2.108,2 triệu đồng.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM,  
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(CVĐ)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**